

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trung tâm văn hóa thể thao thôn Cao Đình, xã Tri Phương (Giai đoạn 1)”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “**Trung tâm văn hóa thể thao thôn Cao Đình, xã Tri Phương (Giai đoạn 1)**” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Tri Phương (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tiên Du; UBND xã Tri Phương và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *g*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn



## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO THÔN CAO ĐÌNH, XÃ TRI PHƯƠNG (GIAI ĐOẠN 1)”

(Kèm theo Quyết định số: 443 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

#### 1. Thông tin về dự án:

##### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trung tâm văn hóa thể thao thôn Cao Đình, xã Tri Phương (giai đoạn 1).

- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Tri Phương.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Xây dựng công trình tại vị trí có diện tích 8.057,82m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục cụ thể như sau:

- Hạng mục san nền: Thực hiện bằng vật liệu đắp đầm chặt đạt cường độ K=0,9.

- Hạng mục công chính: Bố trí 1 công chính và 2 công phụ.

- Hạng mục tường rào (kết hợp bồn hoa dạng thấp): Xây dựng tường rào xung quanh ranh giới dự án dài 251,42 m và kết hợp bồn hoa dạng thấp.

- Hạng mục hệ thống thoát nước, hố ga: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải của dự án.

- Hạng mục chiếu sáng bên ngoài: Xây dựng hệ thống chiếu sáng đồng bộ với khu vực.

##### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động.

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động chuẩn bị: Đền bù, GPMB trên diện tích 8.057,82m<sup>2</sup>.

+ Hoạt động thi công: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, san nền, thi công đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước.

- Giai đoạn vận hành: Bàn giao để triển khai các dự án thành phần.

##### 1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Hạng mục san nền: San nền khu đất có diện tích 8.057,82m<sup>2</sup>, san nền dựa trên cos cao độ trung bình của đường bê tông hiện trạng giáp hướng Tây Nam tạm tính là cos +4,83m, cos san nền là cos hoàn thiện tạm tính điểm thấp nhất là +4,86m. Thực hiện bằng vật liệu đắp đầm chặt đạt cường độ K=0,9.

- Hạng mục công chính: Bố trí 1 công chính và 2 công phụ. Công chính được xây dựng với trụ công 2 bên, công 2 cánh mở bằng inox, công chính có 2 công phụ nhỏ 1 cánh 2 bên. Công phụ được xây dựng với trụ công 2 bên, công 2 cánh mở inox.

- Hạng mục tường rào (kết hợp bồn hoa dạng thấp): Tường rào trong dự án sử dụng loại tường có ô thoáng, chiều cao trụ cột khoảng 2,14m. Chân tường xây gạch 220mm cao 0,55m. Bên trên lắp khung inox trang trí và bảo vệ. Trụ cột BTCT kích thước cột 220\*220mm, cách đều nhau 3,5m. Bao quanh cột BTCT xây gạch, trát vữa hoàn thiện. Tổng kích thước cột hoàn thiện rộng 500\*500mm. Cứ khoảng 35m lại bố trí một khe lún, tách hệ kết cấu tường rào. Bồn hoa dạng thấp chạy xung quanh tường rào và trong sân, bồn hoa sử dụng bó vỉa M200# đúc sẵn chạy bo xung quanh, đổ đất màu dày 300 vào giữa để trồng cây. Tổng chiều dài bó vỉa bồn cây khoảng 738 m.

- Hạng mục hệ thống thoát nước, hố ga: Sử dụng rãnh thoát nước có đan thu dài 371,78m và rãnh thu nước – mặt bê tông thủ công chịu lực dài 30,19m. Ống thoát nước B300, độ dốc  $i=1\%$ , dài 11,5m. Nước thải được thu gom bởi 39 hố ga 900x900 rồi qua ống cống D300-2500mm thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Hạng mục chiếu sáng bên ngoài: Xây dựng hệ thống chiếu sáng đồng bộ với khu vực.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có chuyên đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

### **2.1. Giai đoạn thi công:**

- Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

- Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

- Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

### **2.2. Giai đoạn vận hành:**

- Bàn giao để triển khai các dự án thành phần nên không phát sinh các loại chất thải.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải:**

- *Giai đoạn thi công:*

+ Nước thải thi công: Quá trình thi công, sử dụng phục vụ tưới ẩm, rửa vật liệu, trộn xi măng... Tổng lượng nước thải xây dựng phát sinh dự kiến khoảng 3,5-4 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc trên công trường. Theo tính toán, tổng lượng nước thải hàng ngày sẽ là 3m<sup>3</sup>/ngày.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.2. Bụi, khí thải:**

- *Trong giai đoạn thi công:*

+ Hoạt động giải phóng dọn dẹp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu gồm: TSP, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>...

+ Hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu gồm bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC...

+ Hoạt động hàn cắt để kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn, khí thải với thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>...

- *Trong giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

#### **3.3.1. Chất thải rắn thông thường**

- *Giai đoạn thi công:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm đất, cát, sỏi rơi vãi, vỏ bao xi măng, vôi vữa, cốp pha, thép xây dựng và các loại vật liệu xây dựng khác với khối lượng khoảng 210 kg/ngày.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

#### **3.3.2. Chất thải nguy hại**

- *Giai đoạn thi công:* Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu, hộp, thùng kim loại đựng hóa chất (son, dầu) đã qua sử dụng, bóng đèn huỳnh quang thải, đầu mẫu que hàn thải ước tính khoảng 6,5kg/ tháng.

- *Giai đoạn hoạt động:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.4. Tiếng ồn:**

- *Trong giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các xe vận chuyển vật tư, thiết bị, các máy móc xây dựng, phục vụ thi công lắp đặt thiết bị, các hoạt động cơ điện, máy nổ.... Đặc biệt nếu các thiết bị máy móc này hoạt động đồng thời, tiếng ồn do chúng gây ra sẽ cộng hưởng. Giai đoạn này ảnh hưởng của tiếng ồn và độ rung mang tính chất cục bộ và tạm thời.



+ Mức ồn do các phương tiện thi công gây ra dao động trong khoảng 57,3 - 93 dBA

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.5. Các tác động khác:**

- Theo báo cáo, Dự án tác động đến khoảng 31 hộ dân, trong đó; tác động đến sinh kế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 6.897,5m<sup>2</sup> đất trồng lúa hai vụ.

- Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

- *Giai đoạn thi công*:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê 2 nhà vệ sinh 2 buồng, kích thước 100 x 145 x 255mm, với dung tích bể tự hoại là 1m<sup>3</sup>/nhà. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

+ Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân chứa các chất ô nhiễm chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng... nên đơn vị thi công sẽ bố trí 01 hố lắng (V = 2 m<sup>3</sup>, kích thước D x R x H = 2m x 1 m x 1m) để thu gom và lắng sơ bộ nguồn thải này. Toàn bộ nước thải xám sau khi xử lý sơ bộ sẽ được tái sử dụng để tưới ẩm nguyên liệu thi công và tưới ẩm khu vực san nền.

Quy trình: Nước rửa tay chân → Hố gom lắng cặn → Tái sử dụng hoặc thải ra kênh tiêu thoát nước khu vực.

+ Đối với nước thải thi công: Dự kiến xây dựng 01 hố lắng dung tích 2m<sup>3</sup> (dung tích bể xây dựng 1 m x 2 m x 1 m) để lắng cặn loại bỏ chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ trong nước. Toàn bộ nước thải thi công sau khi xử lý sơ bộ sẽ được tái sử dụng để tưới ẩm nguyên liệu thi công và tưới ẩm khu vực san nền, không phát thải ra ngoài khu vực dự án. Váng dầu tại hố lắng sẽ được thu gom bằng tấm vải lọc. Tấm vải lọc thấm dầu và bùn cặn sẽ lưu chứa tạm thời tại khu vực lưu giữ CTNH của dự án và được định kỳ đem đi xử lý cùng với CTNH.

Quy trình: Nước rửa tay chân → Hố gom lắng cặn → Tái sử dụng hoặc thải ra kênh tiêu thoát nước khu vực.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

- *Giai đoạn thi công*:

+ Sử dụng tấm lưới hoặc tấm chắn bằng vật liệu mềm bao phủ bên ngoài công trình trong giai đoạn thi công.

+ Sử dụng các phương tiện thi công đã qua kiểm định.

+ Phun nước làm ẩm 2-4 lần/ngày bề mặt khu vực phát sinh bụi lớn.

+ Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn

hiện trường ngay đến đó.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

#### **4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:**

- *Giai đoạn thi công:*

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí khu vực tập kết xây dựng vật liệu xây dựng trong khuôn viên dự án đặt xa đường, kênh thoát nước, đường giao thông.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 06 thùng dung tích 60L tại khu vực lán trại và 02 thùng dung tích 200L có nắp đậy thu gom chất thải sinh hoạt tại khu tập kết rác thải. Diện tích khu vực lưu giữ CTR 5m<sup>2</sup>

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

##### **4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- *Giai đoạn thi công:* Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời để lưu giữ chất thải nguy hại, tập kết CTNH theo đúng quy định. Kho chứa CTNH tạm thời trong giai đoạn thi công xây dựng dự kiến được đặt gần khu vực lán trại. Khu vực chứa chất thải dự kiến khoảng 6m<sup>2</sup>, có mái che, nơi khô thoáng và có tấm tôn bao quanh, bên ngoài cảnh báo CTNH, biển cấm lửa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

#### **4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:**

- *Giai đoạn thi công:* Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu được kiểm soát như sau:

+ Các thiết bị, máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.



+ Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn (trường học, khu dân cư) với chiều cao khoảng 2m.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

+ Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

Theo Điều 97,98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.